

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2152/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: C
Ngày: 21/12/2020	

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 kỳ họp thứ 9 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội khóa XIV về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục tăng cường hợp tác thu hút các nguồn lực vốn đầu tư, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế, tập thể, cá nhân ở nước ngoài, hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi góp phần thực hiện thành công, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Thu hút tối đa các tiềm năng nguồn lực quốc tế, đặc biệt là nguồn viện trợ không hoàn lại, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi, góp phần thực hiện thành công Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

- Vận động, thu hút đầu tư quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi dựa trên nhu cầu và thực tiễn, tiềm năng và lợi thế của từng địa phương, từng dân tộc, trên nguyên tắc bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, bảo vệ môi trường.

- Vận động hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức, cá nhân quốc tế hỗ trợ nâng cao năng lực cho người dân vùng dân tộc thiểu số và miền núi; công chức, viên chức thực hiện công tác dân tộc các cấp từ trung ương tới địa phương.

2. Đối tượng của Đề án

a) Đối tượng thu hút của Đề án: Chính phủ các nước, các tổ chức phát triển, các tổ chức quốc tế song phương, đa phương; các tổ chức Phi chính phủ (NGO), các cá nhân, doanh nghiệp ở nước ngoài.

b) Đối tượng thụ hưởng của Đề án: Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

3. Phạm vi, thời gian thực hiện Đề án

a) Phạm vi hỗ trợ của Đề án: Hỗ trợ tài chính; kỹ thuật; tri thức, kinh nghiệm và chuyên gia khoa học, công nghệ.

b) Thời gian thực hiện Đề án: Giai đoạn 2021 - 2025.

4. Các lĩnh vực ưu tiên của Đề án

Các lĩnh vực ưu tiên của Đề án gắn với nội dung Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Cụ thể:

a) Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt của hộ dân tộc thiểu số.

b) Sắp xếp, quy hoạch, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

c) Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

d) Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc.

đ) Đầu tư phát triển giáo dục đào tạo vùng dân tộc thiểu số và miền núi nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số; đầu tư nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

e) Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch.

g) Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

h) Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

i) Đầu tư phát triển cho nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù.

k) Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

5. Yêu cầu

a) Hợp tác quốc tế phải chú trọng hiệu quả, bền vững và đảm bảo công tác quản lý, giữ gìn an ninh, an toàn trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, hợp đồng quốc tế đã ký kết.

b) Các nguồn lực tập trung giải quyết các vấn đề cấp thiết trong nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; tạo điều kiện phát huy tối đa những lợi thế về vị trí địa lý, kinh tế của địa phương; quản lý, sử dụng các nguồn lực đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với chiến lược các nhà đầu tư, tài trợ.

c) Các cơ chế, chính sách mang tính khả thi, đồng bộ, phù hợp với pháp luật và các cam kết quốc tế.

6. Nguồn lực thực hiện Đề án

a) Vốn viện trợ không hoàn lại và vốn vay ưu đãi từ các Chính phủ, các tổ chức quốc tế, các tổ chức NGO và các doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài.

b) Vốn đối ứng: Nguồn ngân sách; cộng đồng, tập thể, cá nhân và của các doanh nghiệp ở trong nước.

7. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

a) Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về cơ chế, chính sách và giải pháp tại Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng

Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số”.

b) Phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo các cấp và Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 để xác định nhu cầu thu hút đầu tư quốc tế và đảm bảo tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giám sát, quản lý trong suốt quá trình thực hiện và kết thúc các chương trình, dự án.

c) Thông tin thường xuyên, đầy đủ, kịp thời các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư và hoạt động của các nhà tài trợ nước ngoài.

d) Xây dựng kế hoạch chi tiết các nhiệm vụ huy động nguồn lực quốc tế cho cả giai đoạn 2021 - 2025 gắn với nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

đ) Hằng năm ngoài nguồn chi thường xuyên của các bộ, ngành và các địa phương, ngân sách nhà nước bổ sung nguồn vốn cần thiết để xây dựng các dự án, nghiên cứu, tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, gặp gỡ trao đổi giữa các bên tham gia và vận động các nhà tài trợ, đầu tư trong và ngoài nước.

8. Tổ chức thực hiện

a) Ủy ban Dân tộc

- Là cơ quan thường trực giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, quản lý, triển khai, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án; chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành cung cấp thông tin tới các đối tác nước ngoài quan tâm đến viện trợ, hỗ trợ vùng dân tộc thiểu số và miền núi; khối tư nhân trong và ngoài nước quan tâm đến đầu tư phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi; định kỳ tổ chức các diễn đàn quốc tế phát triển dân tộc thiểu số và các chương trình giao lưu, xúc tiến đầu tư vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án trình cấp có thẩm quyền giải quyết.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và các cơ quan liên quan trong quá trình tham vấn triển khai các chương trình, dự án đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với chiến lược của các nhà tài trợ và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo đảm các yêu cầu về an ninh, an toàn.

- Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Thống nhất quản lý nhà nước về ODA và vốn vay hỗ trợ vào vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

- Phối hợp với Ủy ban Dân tộc, Bộ Ngoại giao tìm kiếm, huy động, vận động các nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Phối hợp với Ủy ban Dân tộc trong công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Ủy ban Dân tộc và các cơ quan liên quan trong quá trình tham vấn triển khai các chương trình, dự án đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với chiến lược của các nhà tài trợ và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

c) Bộ Tài chính

- Hằng năm, chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc, các bộ, ngành liên quan và các địa phương bố trí bổ sung kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Đề án hiệu quả; bố trí đủ nguồn vốn đối ứng triển khai các dự án, chương trình tài trợ, hỗ trợ quốc tế.

- Phối hợp với Ủy ban Dân tộc trong công tác kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án.

d) Bộ Ngoại giao

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc tìm kiếm, huy động, vận động các nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Ủy ban Dân tộc và các cơ quan liên quan trong quá trình tham vấn triển khai các chương trình, dự án đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với chiến lược của các nhà tài trợ và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc và các cơ quan liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại về vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là những thành tựu đảm bảo quyền của người dân tộc thiểu số ở Việt Nam và tranh thủ sự ủng hộ của các nước, các tổ chức tại các diễn đàn quốc tế.

đ) Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc và các cơ quan liên quan tìm kiếm, huy động và định hướng các dự án của các tổ chức NGO vào vùng dân tộc thiểu số và miền núi; hướng dẫn các đối tác Việt Nam trong quan hệ hợp tác với các NGO và xúc tiến vận động viện trợ đầu tư vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Dân tộc và các cơ quan liên quan trong quá trình tham vấn triển khai các chương trình, dự án đầu tư vào vùng dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng và phù hợp với chiến lược của các nhà tài trợ và chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

e) Các bộ, ngành khác

- Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án để tăng cường nguồn lực hỗ trợ triển khai các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 do bộ, ngành mình thực hiện.

- Chủ động xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án gửi về Ủy ban Dân tộc trước ngày 15 tháng 11 hằng năm để Ủy ban Dân tộc tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

g) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có vùng dân tộc thiểu số và miền núi:

- Thành lập bộ phận thường trực chỉ đạo, quản lý, giám sát thực hiện Đề án.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Đề án để tăng cường nguồn lực hỗ trợ triển khai các nội dung Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tại địa phương.

- Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt các chương trình, dự án được triển khai ở địa phương theo thẩm quyền, đảm bảo nhanh chóng, đúng quy định, tránh chồng chéo lãng phí.

- Chủ động tổ chức và huy động các nguồn lực trên địa bàn để thực hiện Đề án, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, vận động và tổ chức cho cộng đồng các dân tộc thiểu số tích cực tham gia trực tiếp vào các chương trình phát triển sản xuất, xây dựng và sử dụng các công trình của cộng đồng.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và cộng đồng tham gia trong suốt quá trình đầu tư và sử dụng sau khi kết thúc dự án.

- Nâng cao nhận thức, đào tạo tay nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số nhằm duy trì và phát huy hiệu quả của các dự án đầu tư, hướng tới phát triển bền vững.

- Tuyên truyền, thông tin đối ngoại về công tác dân tộc ở địa phương.
- Định kỳ hằng năm báo cáo tình hình thực hiện Đề án về Ủy ban Dân tộc trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính Phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các Đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, QHQT (2b). **46**



Nguyễn Xuân Phúc